TOÀ ÁN NHÂN DAN
TiNH HUNG YÊN

CONG HOÀ xÃ HOI
ĐQc lûp - Tv do - H?nh phúc

NGHÏA VIÊT NAM

Bản án sô: 104/2026/DS-PT
Ngày: 25/6/2026
"V/v Tranh châp vê chia di sản thùa kê "

NHÂN DANH

NUóc CONG HOÀ xÃ HOI NGHÏA VIÊT NAM TOR ÁN NHÂN DAN TiNH HUNG YÊN - Thành phân Hôi dông xét xi'phúc thâm gôm có:

Thâm phán - Chû toa phiên tòa: Bà Nguyên Thi Huong.

Các Thâm phán: m Đô Thi Hà và ông Hoàng Tuân TrQng.

- Thil' kýphiên toà: Bà Pham Thi Thu - Thu ký Tòa án nhân dân tinh Hung Yên.

- Bai diên Viên kiêm sát nhân dân tinh Hwng Yên tham gia phiên tòa: Bà Vü Thi Kim Dung - Kiêm sát viên.

Ngày 25/6/2026, tai tru sở Tòa án nhân dân tinh Hung Yên xét xù phúc thâm công khai vu án dân sur phúc thâm thu lý sô 20/2026/TLPT - DS ngày 09/02/2026 vê viêc "Tranh châp vê thùa kê tài sản".

Do Bản án dân su so thâm sô 33/2025/DS-ST ngày 19/12/2025 cua Tòa án nhân dân khu vuc 7 - Hung Yên bi kháng cáo.

Theo Quyêt dinh dua vu án ra xét xù phúc thâm sô 61/2026/QĐ-PT ngày 12/3/2026, Quyêt dinh hoãn phiên tòa sô 88/2026/QĐ-PT ngày 26/3/2026, Quyêt dinh tam ngùng phiên tòa sô 18/2026/QĐPT - DS ngày 15/4/2026, Quyêt dinh tam dình chi giải quyêt vu án sô 03/2026/QĐ - TĐC ngày 15/5/2026, Quyêt dinh tiêp tuc giải quyêt vu án sô 03/2026/QĐTTGQ ngày 15/6/2026, giùa các duong sur:

- Nguyên dŒn: Ong Nguyên Đúc B - Sinh näm 1955

Đia chi: Sô nhà A, ngõ B, duõng V, Tô dân phô sô H, phuõng H, Thành phô I-là Nôi. Có mät .

Ngwòi dqi diên theo ziy quyên cùa nguyên dan.• Bà Nguyên Thi P, Sinh näm 1995 và bà Nguyên Thu G, Sinh näm 1997 - Công ty L7, Đoàn luât su T Il. (Có mat bà P, väng mat bà G).

Ngwòi bảo ve quyên l'à lai ích hgp pháp cho nguyên dan.• Bà Trinh Trang T và ông Cao TrQng C - Công ty L7, Đoàn Luât su Tl l. Có mat.

Đêu có dia chi: L, Khu Đô thi M, D - xã H, thành phô Hà Nôi.

- Bi dŒn.• Anh Nguyên Đúc Tl - Sinh näm 1975

Đia chi: Thôn T, xã B, tính Hung Yên (xã T, huyên T, tinh Thái Bình CCI). Có mät.

- Nguùi có quyên Iqi, nghïa liên quan:

l . Bà Nguyên Thi L - Sinh näm 1952. Có mat.

2. Bà Pham Thi D - Sinh näm 1949. Có mät.

Đêu trú tai dia chi: Thôn T, xã B, tinh Hung Yên (xã T, huyên T, tính Thái Bình cü).

3. Anh Nguyên Đúc T2 - Sinh näm 1979. Väng mat.

4. Chi Nguyên T3 (H) X - Sinh näm 1973.

Đêu trú tai dia chi: Đuðng T, phuðng V, Thành phô Hô Chí Minh. Väng mät.

5. Chi Nguyên Thi Q - Sinh näm 1985

Đia chi: Thôn Q, xã B, tinh Hung Yên. Väng mat.

6. Chi Lê Thi H - Sinh näm 1972. Väng mat.

7. Chi Lê Thi Dl - Sinh näm 1979. Väng mat.

8. Anh Lê Vän BI - Sinh näm 1976. Väng mat.

9. Chi Lê Thi HI - Sinh näm 1984. Väng mat.

10. Ông Lê Vän LI - Sinh näm 1943. Väng mat.

11. m Lê Thi L2 - Sinh näm 1953. Väng mat.

12. Chi Nguyên Thi N - Sinh näm 1974. Väng mat.

13. Chi Nguyên Thi Lan GI - Sinh näm 1975. Väng mat.

14. Anh Nguyên Đúc 1-12 - Sinh näm 1977. Có mat.

Đêu trú tai dia chi: Thôn ThQ Vân, xã Bäc Thuy Anh, tinh Hung Yên

15. Chi Nguyên Thi T4 - Sinh näm 1982

Đia chi: Sô G, Lô C T, phuðng N, thành phô Hải Phòng. Väng mat.

16. Chi Đà0 Thi NI - Sinh näm 1991

Đia chi: 3 Đ, phuðng P, Thành phô Hô Chí Minh. Väng mat.

17. Chi Đà0 Thi H3 - Sinh näm 1992

Đia chi: thôn H, xã H, thành phô Hải Phòng. Väng mat.

18. Chi Đà0 Thi Thúy H4 - Sinh näm 1985 Đia chi: Thôn K, xã B, tinh Hung Yên. Väng mat.

19. Chi Thi N2 - Sinh näm 1989. Väng mat.

20. Cháu Lê Manh Cl - Sinh näm 2011. Väng mat.

21. Cháu Lê Thi Minh Pl - Sinh näm 2012. Väng mat.

Ngwòi dqi di?n theo pháp luât cho cháu Lê Manh Cl, cháu Lê Thi Minh Pl: Chi Thi N2 - Sinh näm 1989. Väng mat.

Đêu trú tai dia chi: Thôn T, xã B, tinh Hung Yên.

Ngwòi dai diên theo il)' quyên cita bà Nguyên Thi L, chi Lé Thi H, chi Lê Thi Dl, anh Lé Văn BI, chi Lé Thi HI, ôngLê Văn LI, chi Đà0 Thi Thúy 114, bà Lé Thi n, chi Nguyen Thi N, chi Nguyen Thi Lan GI, anh Nguyên ĐÚc 112, chi Nguyên Thi T4, chi Đà0 Thi NI, chi Đà0 Thi 113, chi Thi N2.• m Nguyên Thi P, Sinh näm 1995 và bà Nguyên Thu G, Sinh näm 1997 - Công ty L7, Đoàn luât su Ti l.

Đia chi: Tâng C, sô G, duỗng V, thôn L, H, Thành phô Hà Nôi.

22. Chi Phan Thi H5 - Sinh näm 1984•, Đia chi: Thôn T, B, tinh Hung Yên. Có mät.

23. Uy ban nhân dân xã B, tinh Hung Yên.

Nguỗi dai diên theo pháp luât: Ong Trân Ngoc L3 - Chû tich Uy ban nhân dân xã B, tinh Hung Yên.

Nguỗi dai diên theo uý quyên cua ông Trân Ngoc L3: Ong Nguyên Đúc C2 Phó Chû tich Uy ban nhân dân xã B, tinh Hung Yên. Väng mat.

Ngwòi kháng cáo: Nguyên don ông Nguyên Đúc B và nhùng nguỗi có quyên loi, nghïa vu liên quan bà Lê Thi L2, bà Nguyên Thi L và ông Lê Văn LI.

NOI DUNG VU ÁN:

1. Theo don khải kiên và trong quá trình giải quyêt vg án, nguyên don ông Nguyên Đú'C B trình bày: Bô me ông là cu Nguyên Đúc O (mât ngày 16/6/1964) và cu Nguyên Thi C3 (mât ngày 22/10/2013). Bô me ông Sinh duoc 06 nguỗi con chung gôm:

- Ong Nguyên Đúc K (dã mât näm 2018), có vq là bà Pham Thi D. Ong K và bà D có 04 nguỗi con chung là chi Nguyên Thi X (H6), anh Nguyên Đúc T l, anh Nguyên Đúc T2 và chi Nguyên Thi Q.- B à Nguyên Thi Kl (dã mât näm 2003), có chông là ông Lê Văn LI, bà Kl và ông LI có 05 nguỗi con chung là anh Lê Văn T5, chi Lê Thi H, anh Lê Văn BI, chi Lê Thi Dl và chi Lê Thi HI. Anh Lê Văn T5 (dã chêt näm 2017), có là chi Thi N2, anh T5 và chi N2 có 02 nguỗi con chung là cháu Lê Manh Cl và cháu Lê Thi Minh Pl.

- Ong Nguyên Đúc B2 (dã mât näm 2018), có vq là bà Nguyên Thi L4, ông B2 và bà L4 có 04 nguỗi con chung là chi Nguyên Thi N, chi Nguyên Thi Lan GI, anh Nguyên Đúc H2, chi Nguyên Thi T4.

- Bà Nguyên Thi L, Sinh näm 1952.

- Bà Nguyên Thi H7 (dã mât näm 2015), có chông là ông Đào Ngoc T6 (dã ly hôn näm 1997), có 03 nguỗi con là chi Đà0 Thi NI, Đà0 Thi H3 và Đà0 Thi Thúy H4.

- Ong là Nguyên Đúc B, Sinh näm 1955.

Ngoài ra, bô me ông không có con nuôi hay con riêng nào khác. Bô me cua cu O, cu C3 dêu chêt truóc các cu.

Cu O mât näm 1964, cu C3 mât näm 2013 dêu không dê lai di chúc. Do cu O mât sóm nên không dê lai tài sản gì. Cu C3 có tao lâp duqc khôi tài sản là quyên sû dung các thùa dât ở thôn T, xã B, tinh Hung Yên (xã T, huyên T, tinh Thái Bình cü) gôm: Thùa dât sô 760, tỡ bản dô sô 14, do dac näm 2024, diên tích 408,6m^2 loai dât thô cu, tai thôn T ; thùa dât ao có diên tích 58m^2 liên kê thûa dât thô cu sô 760 và tiêu chuân ruông cua cu Nguyên Thi C3 diên tích 529m^2 tai xú Đ thuôc Đ, thôn T.

Thùa dât sô 760, tỡ bản dô sô 14, do dac näm 2024 là mât phân trong thùa dât lón ngày xua mà cu C3 duoc chính quyên dia phuong giao dât giãn dân näm 1980. Näm 1981, cu C3 xây durng cän nhà mái ngói trên thûa dât này và chia thûa dât lón thành ba phân dê cho ba nguði con trai có chô ở riêng. Ong là con trai út, khi dó chua lâp gia dình nên ở cùng cu C3 trên thùa dât 760. Hiên toi, cän nhà mái ngói vân còn tôn tai. Sau mât thởi gian Sinh sông tai dia phuong, do diêu kiên công tác ông phải chuyên lên I-là Nôi nhung ông vân thuởng xuyên di lai dê chäm sóc me nhùng ngày tháng cuôi dỡi và quản lý dât dai. Ong Nguyên Đúc K và ông Nguyên Đúc B2 sau khi duoc chia dât dã Sinh sông ôn dinh, nên ngày 02/7/2012, cu C3 Viêt Giây chuyên quyên sû dung dât ở thê hiên rõ viêc chia dât truóc dó dê ông có dât làm chô ở và thở cúng tô tiên. Vän bản này duqc cu C3 lâp truóc su chúng kiên cua ông Lê Vän T7 - Truởng thôn Tho V thởi bây giở.

Näm 1995, ông Nguyên Đúc K Xin phép anh chi em duqc sû dung mât góc cua thûa dât sô 760 dê xây nhà cho con trai là anh Nguyên Đúc Tl lâp gia dình. Tuy nhiên, khi tiên hành xây durng, ông K dä tur ý xây nhà, công trình chän ngang thùa dât 760. Sau khi phát hiên ông K xây sang phân lón dât cua ông, ông dã phản dôi và có cuôc hop gia dình dê thông nhât cho phép gia dình ông K tam sû dung khi ông chua ở dê giù hoà khí tình cảm anh em. Tuy nhiên, quyên sû dung dât vân thuôc vê ông theo nhu di nguyên cua me.

Thởi gian gân dây, khi ông muôn sûa lai gian nhà truóc dây me ông ở dê làm noi ở lúc vê già và thở cúng bô me, tô tiên, dông thởi Xin câp Giây chúng nhân quyên sû dung dât thì gia dình anh Nguyên Đúc Tl không dông ý. Ong dã nhiêu lân dê nghi hQP gia dình dê trao dôi và tìm ra phuong án tôt nhât nhung gia dình anh Tl không hgp tác. Hiên tai cả diên tích dât ao và dât ruông tiêu chuân cua cu C3 dêu dang do anh Tl quản lý, sû dung. Nay ông yêu câu chia di sản thùa kê cua cu C3 dê lai gôm 300m^2 dât thô cu tai thùa dât 489, tỡ bản dô 05, bản dô 299 (nay là thùa dât sô 760, tỡ bản dô sô 14, do dac näm 2024) tai thôn T; diên tích dât ao 58m^2 liên kê vói thùa dât thô cu và tiêu chuân 529m^2 ruông cua cu C3 dê lai theo quy dinh cua pháp luât.

2.Bi don - anh Nguyên Đú'C TI trình bày: Anh nhât trí vói trình bày cua ông Nguyên Đúc B vê quan hê gia dình cu Nguyên Đúc O và cu Nguyên Thi C3. Khi còn sông, cu C3 có tài sản là 300m^2 dât thô cu tai thùa dât 489, tỡ bản dô 05, bản dô 299 tai thôn T, xã B, tính Hung Yên (xã T, huyên T, tinh Thái Bình cü), 58m^2 dât ao näm liên kê thùa dât thô cu và tiêu chuân ruông là 529m^2 .

Khi chêt, cu C3 không dê lai di chúc. Thùa dât 489 có nguôn gôc tir näm 1976 do bô me anh là ông Nguyên Đúc K và bà Pham Thi D làm don Xin dât cúa Uy ban nhân dân (UBND) xã cho cu C3 ra sông ở dây, khi dó chi là mât miêng duoc ma diên tích 12 thuóc bäng 300m^2 và 01 dãy vê Sinh trên dât. Bô me anh phải quât lâp, tôn dât mói có dât làm nhà cho cu C3. Näm 2001, cu C3 dông {y cho anh làm mât cän nhà trên dât, không ai phản dôi viêc này. Hiên nay, anh cùng vq là chi Phan Thi 1-15 dang quản lý thùa dât và xây dung thêm nhà ở, bêp, xây tuỡng bao, dôn sân, dôn vuỡn. Khi xây durng các công trình trên dât, các con cua anh còn nhó, không có dóng góp gì. Vê phân ao, bô me anh dôi 02 thuóc ruỡi ruông % cua cu C3 ngoài dông dê lây thùa ruông liên kê nhà vói 01 cái cù canh dât, gâp lai rôi dào ao nên mói có diên tích ao 58m^2 nhu ngày nay. Thùa dât ruông cua cu C3 hiên nay do bà D (me anh), vq chông anh và bà L4 (vq ông B2) cùng quản lý, sû dung và cây lúa. Nay ông Nguyên Đúc B dê nghi phân chia di sản thùa kê cua cu Nguyên Thi C3, anh không dông 'y vì cu C3 dã cho thùa dât trên cho anh, gia dình anh dã Sinh sông ôn dinh và xây dung nhà trên thùa dât. Truỡng hqp Toà án chia thùa kê thì ông B phải thanh toán giá tri tài sản trên dât và tính công súc tôn tao, giù gìn và làm täng giá tri thùa dât cho anh.

3.Y kiên cua nhñng ngwùi có quyên Iri, nghõa liên quan:

3.l. Bà Pham Thi D (me anh Nguyên Đúc Tl) trình bày: Bà là vq ông Nguyên Đúc K (dã chêt näm 2018). Bô me chông bà là cu Nguyên Đúc O (dã chêt näm 1964) và cu Nguyên Thi C3 (dã chêt näm 2013). Bà nhât trí vói lỡi trình bày cua nguyên don vê con chung cua các cv. Cu O khi chêt không dê lai tài sản gì. Bà xác dinh di sản thùa kê cua cu C3 dê lai là 300m^2 dât thô cu, tiêu chuân ruông cua cu C3 dê lai là 529m^2, diên tích dât ao duqc câp là 58m^2 sau khi trù diên tích máng cúng còn 57,8m^2 dêu ở thôn T, xã B, tinh Hung Yên. Đôi vói diên tích dât ao cu C3 duoc câp, bà cùng xác dinh tuy không duqc thê hiên trên bản dô 299 nhung thurc tê dúng là diên tích dât ao näm liên kê diên tích dât thô nhu hiên nay. Lỡi khai truóc dây bà cho räng gia dình bà dôi dât % dê mỡ rong dât canh nhà, nay bà xác dinh lai là do có su nhâm lân, không có viêc gia dình bà dôi dât, diên tích dât này täng lên do trong quá trình sû dung gia dình bà dã khai hoang, lân dât cua xã dê lâp nên nhu hiên nay. Nêu sau này UBND xã dòi lai, gia dình bà sè làm viêc vói UBND xã sau. Bà không dông ý vói yêu câu khỡi kiên cua nguyên don vê chia dât thô và dât ao, không dông ý chia di sản thùa kê, vì cu C3 dã cho dât nên vq chông bà và các con mói xây dung nhà ở trên dât.

3.2. Chi Phan Thi 1-15 (va anh Nguyên Đúc Tl) trình bày: Chi nhât trí vói lỗi trình bày cua anh Nguyên Đúc T l. Chi không dông ý vói yêu câu khởi kiên cua nguyên don vì cu C3 dä cho vo chông chi thùa dât trên nên gia dình chi mói xây durng nhà và công trình trên dât nhu hiên nay.

3.3. Anh Nguyên ĐÚc T2, chi Nguyen Thi X (Huyên), chi Nguyên Thi Q (là con czia bà D, ông Chi Q dä duqc Toà án triêu tâp IWP lê nhiêu lân nhung không dên làm viêc theo giây triêu tâp cua Toà án. Các duong su không cung câp dia chi cua anh T2, chi X, Toà án dã xác minh tai UBND xã nhung không xác minh duoc dia chi cua anh T2, chi X. Toà án dã tông dat các Văn bản tô tung cho anh T2, chi X (Huyên) qua anh Nguyên Đúc Tl nhung không thu thâp duqc lỗi khai cua nhùng nguỗi trên.

3.4. Bà Pham Thi L5 trình bày: Bà là con cua cu Nguyên Đúc O (dã chêt näm 1964) và cu Nguyên Thi C3 (dã chêt näm 2013). Bà nhât trí vói lỗi trình bày cua nguyên don vê con chung cua các cv. Cu O khi chêt không dê lai tài sản gì. Bà xác dinh di sản thùa kê cua cu C3 dê lai là 300m^2 dât thô cu, tiêu chuân ruông cua cu C3 dê lai là 529m^2 và diên tích dât ao duqc câp là 58m^2 dêu có dia chi tai thôn T, xã B, tinh Hung Yên. Thỗi diêm cu C3 ra nhân dât tai vi trí hiên nay, khu vuc dó là vuỗn có dât cao, cu C3 dã trông duqc chuôi, mía dê dem di bán. Sau dó phía nhà ông K, bà D mói ra phá vuỗn mía cua cu C3 làm nhà cho anh T l, chú không phải nhà bà D dôn lâp tao lâp lên thùa dât trên. Bản thân cu C3 tu chäm sóc bản thân, tu di cho bán hàng, tur lâp, khóe dên lúc già, ôm và chêt không phải Phu thuôc vào con nào. Ngoài ra, có ông B là nguỗi vân ỗ I-là Nôi vê quê chäm sóc cv, gùi tiên vê chäm 10 cho cu. Khi cu C3 còn sông bà chua bao giỗ nghe thây viêc cu C3 cho dât anh Tl mà cu C3 dã Viêt "Giây chuyên quyên sû dung dât" có nôi dung cu C3 cho ông B phân dât thô cua cv. Giây này do cu C3 truc tiêp ký vào, có xác nhân cua ông Lê Văn T7 - Truỗng thôn ThQ Cách ngày 02/7/2012. Nay bà nhât trí chia di sản thùa kê cua cu C3 theo pháp luât. Đôi vói phân diên tích dât thô cu, dât ao, bà dê nghi duoc huỗng ký phân thùa kê cúa cu C3 bäng hiên vât và nhuỗng lai phân duoc huỗng cho ông B dê ông B có thê xây dung nhà nhu ý nguyên cua cu C3. Đôi vói phân diên tích dât nông nghiêp cua cu C3 dê lai, hiên tai dang do bà, bà L4 và bà D sû dung. Nêu các dông thùa kê khác thông nhât giao cho bà sû dung thì bà dông {y nhân và sè thanh toán tiên giá tri cho các hàng thùa kê theo quy dinh pháp luât.

3.5. Bà Nguyên Thi L4 trình bày: Bà là vq ông Nguyên Đúc B2 (dã chêt näm 2018), là con dâu cua cu O và cu C3. Bà nhât trí vê quan hê gia dình, di sản cu C3 dê lai nhu nguyên don và bi don dä khai tai Toà án. Bà xác dinh chua tùng nghe thây viêc cu C3 cho anh Tl thùa dât cua

cu mà chi nghe các anh chi em kê lai viêc cu C3 cho dât ông B, có làm Văn bản cho dât, bà cùng chua nhìn thây Văn bản cho dât này cho dên khi Tòa án công bô tài liêu chúng cú. Nay bà nhât trí chia di sản thùa kê cua cu C3 theo pháp luât. Đôi vói phân diên tích dât thô cu, dât ao, bà dê nghi duoc huỗng ký phân thùa kê cua cu C3 bäng hiên vât và nhuỗng lai phân duoc huỗng cho ông B dê ông B có thê xây dung nhà nhu {y nguyên cua cu C3. Đôi vói phân diên tích dât nông nghiêp cua cu C3 dê lai, hiên nay thùa ruông này do bà và bà L5 cùng sû dung, nay bà dê nghi Tòa án giao lai toàn bô cho bà L5 dê bà L5 sû dung, bà L5 sè thanh toán tiên giá tri cho các hàng thùa kê theo quy dinh cua pháp luât.

3.6. Chi Lé Thi H, chi Lé Thi Dl, anh Lé Văn BI, chi Lé Thi HI, ông Lé

Văn LI, chi Nguyen Thi N, chi Nguyen Thi Lan GI, anh Nguyen 112, chi Nguyên Thi T4, chi Đà0 Thi NI, chi Đà0 Thi 113, chi mo Thi Thúy W, chi *Vũ* Thi N2 dêu nhât trí vói yêu câu khỏi kiên cua nguyên don vê viêc chia di sản thùa kê cua cu Nguyên Thi C3 theo pháp luât và dêu dê nghi giao toàn bô ký phân thùa kê duoc huỗng cho ông B dê ông B xây durng nhà thỗ nhu {y nguyên cua cu C3.

4. Kêt quả xác minh cia Tòa án:

4. l. Xác minh tqi UBND xã B thê hiên: Thùa dât dang tranh châp giùa ông Nguyên Đúc B và anh Nguyên Đúc Tl có dia chi tai Thôn T, xã B, tinh Hung Yên näm trong khu dân cu dang Sinh sông dông dúc, không näm trong quy hoach, du án nào cua co quan có thâm quyên.

- Nguôn gôc thùa dât dang tranh châp: Theo bản dô và sô muc kê 299 thê hiên thùa dât 489, tỗ bản dô 05 có diên tích 300m^2 dât thô mang tên cu Nguyên Thi C3. Theo Quyêt dinh 652 và 948, hô cu C3 có 01 khâu duqc giao 529m^2 dát ruông ỗ khu vuc Đ, thôn T và 58m^2 ao näm liên kê dât thô cu (mac dù trong bản dô 299 không thê hiên diên tích ao nhung UBND xä xác dinh diên tích ao giao cho cu C3 näm sát thùa dât thô nhu hiên nay).

Theo bản dô do dac näm 2007, thùa dât thô dang tranh châp duqc tách thành 02 thùa gôm thùa dât sô 675, tỗ bản dô sô l, diên tích 138,2m^2 loai dât ONT, mang tên nguỗi sû dung là cu Nguyên Thi C3 và thûa dât sô 681, tỗ bản dô sô l, diên tích 346,5m^2 loai dât ONT, mang tên nguỗi sû dung là Nguyên Đúc T l, Phan Thi Hoài . Thùa dât ao có sô thùa 682, tỗ bản dô sô l, diên tích 190,4m^2 loai dât TSN mang tên nguỗi sû dung Nguyên Đúc T l, Phan Thi Hoài .

4.2. Kêt quả xem xét, thâm dinh tqi chô: Theo do dac ngày 22/5/2025 , thùa dât dang tranh châp do các duong sur chi môc giói có tông diên tích 632,3m^2 . Lý do diên tích dât thay dôi có nhiêu nguyên nhân, thú nhât do do dac cả diên tích ao 73,8m^2 • thú hai do sû dung lân chiêm diên tích duỗng bỗ muong công cong có chiêu rông 2,5m Chay dài mat huóng Đông thùa dât; thú ba do gia dình

san lâp dât ruông, dât bỡ muong phía Nam thùa dât do UBND xã quản lý; thú tu do sai sô trong do dac.

Thùa dât có tú cân: Phía Bäc giáp nhà ông Nguyên Đúc K, phía Nam giáp duỡng giao thông, phía Tây giáp nhà ông Nguyên Đúc B2 (Nguyên Đúc H2), phía Đông giáp máng cúng.

- Quá trình sû dung dât: Truóc dây dât do cu Nguyên Thi C3 tao lâp, sû dung dên näm 2013 khi cu C3 mât thì anh Nguyên Đúc T l, chi Phan Thi 1-15 Sinh sông trên dât tir dó dên nay. Tài sản xây durng trên dât cu thê do ai xây durng thì UBND xã B không näm duqc chính xác, dê nghi Toà án thu thâp tài liêu, lỗi khai cua các duong su.

- Han múc dât ở tai khu vuc là 360m^2 nhung cu Nguyên Thi C3 chi duoc giao han múc 300m^2 dât thô cu theo bản dô 299.

- Đôi vói diên tích dât gia dình lân chiêm dât bỡ muong công công do UBND xã quản lý, hiên tai quan diêm cua UBND xã là vân dê cho gia dình sû dung, khi Nhà nuóc yêu câu thì gia dình phải có trách nhiêm tu tháo dỡ công trình trên phân diên tích dât dã lân chiêm, trả lai mat bäng theo dúng quy dinh pháp luât.

- Thùa dât dang tranh châp chua duqc câp Giây chúng nhân quyên sû dung dât. Đên nay UBND xã chua ghi nhân có tranh châp môc giói vói các hô liên kê.

- Cu Nguyên Thi C3 (chêt ngày 22/10/2013) và cu Nguyên Đúc O (chét ngày 16/6/1964) là vq chông và có 06 nguỡi con chung là: Ong Nguyên Đúc K (dã chêt näm 2018), bà Nguyên Thi Kl (dã chêt näm 2003), ông Nguyên Đúc B2 (dã chêt näm 2018), bà Nguyên Thi L (Sinh näm 1952), bà Nguyên Thi H7 (dã chêt näm 2015) và ông Nguyên Đúc B (Sinh näm 1955). Ngoài ra, hai cu không có con nuôi, con riêng nào khác. Bô me các cu dêu chêt truóc các cu.

- Đôi vói diên tích täng thêm do gia dình lân chiêm dât ruông, dât bỡ muong xung quanh thûa dât 489 theo bản dô 299 là phân dât do UBND xã quản lý, dây là dât xen kep trong khu dân cu, gia dình dã sû dung ôn dinh, không näm trong quy hoach, du án nào cua co quan có thâm quyên, hiên UBND xã không yêu câu giải quyêt, nêu nguỡi sû dung có nhu câu công nhân quyên sû dung dât, UBND xã sè lâp thú tuc theo quy dinh cua Luât Đât dai.

4.3. Biên bản dinh giá tài sản ngày 09/01/2025 thê hi?n:

l. Vê dât: Đât ở don giá 2.040.000 dông/m^2; Đât vuỡn, dât trông cây lâu näm, dât nông nghiêp khác don giá 54.000 dông/m^2 ; Đât ao don giá 54.000 dông/m2.

2. Các tài sản trên dât: Nhà câp 4 mái ngói diên tích 27 2m^2 hêt giá tri sû dung; Nhà ở mái bäng diên tích 57m^2 xây durng näm 2001 tri giá 4.412.009

dông; Công trình phu, bêp, phòng ngú mái bäng diên tích 46,2m^2 xây durng näm 2019 tri giá 92.663.802 dông; Mái tôn diên tích 48,5m^2 tri giá 20.835.920 dông; Bê nuóc mua tri giá 7.925.268 dông; T8 dâu canh vuðn, xây 20, kích thuóc 0,8m dài 18m giá 2.464.144 dông, don giá 136.897 dông/m; tuðng dâu canh ao giá 1.574.314 dông; Công tuýp sät giá 5.107.179 dông; tru công giá 577.970 dông; sân lát gach dó diên tích 109,1m^2 giá 16.123.059 dông, don giá 147.782 dông/m^2; sân bê tông diên tích 51,9m^2 giá 7.510.563 dông, don giá 144.712 dông/m^2; tuðng xây gach xi tri giá 735.821 dông.

4. Cây côi: 02 cây mít tri giá 3.400.000 dông, 01 cây buði tri giá 800.000 dông, 01 cây buði tri giá 1.650.000 dông, 01 cây chanh tri giá 550.000 dông, 02 cây ôi tri giá 2.000.000 dông, 01 cây vú sùa tri giá 850.000 dông, 02 cây du dû tri giá 320.000 dông, 01 cây hoè tri giá 600.000 dông.

5. Xét xi' sa thâm:

Tqi Bản án sa thâm sô 33/2025/DS-ST ngày 19/12/2025 czia Tòa án nhân dân khu vwc 7 - I-lwng Yên dû quyêt dinh:

- Ap dung khoản 5 Điêu 26, khoản I Điêu 35, khoản I Điêu 39, Điêu 147, Điêu 157, Điêu 165, diêm b khoản 2 Điêu 227, khoản 3 Điêu 228, Điêu 244, Điêu 271, Điêu 273 Bô luât Tô tung dân sur, Điêu 611, Điêu 612, Điêu 623, Điêu 649, Điêu 650, Điêu 651, Điêu 652 Bô luât Dân su•, Điêu 135, 136, 137, khoản 3 Điêu 139, khoản 2 Điêu 141, 236 Luât dât dai näm 2024',

- Xù châp nhân yêu câu khởi kiên cua nguyên don ông Nguyên Đúc B, chia di sản thùa kê cua cu Nguyên Thi C3 theo pháp luât. Cu thê:

Giao cho ông Nguyên Đúc B quản lý sû dung diên tích SI 162m^2 dât ð có vi trí toa dô nôi các diêm I ; 2', 3', 4; 5', 6', 14', 13', 12 và duqc quyên sð hùu 13,8m^2 sân bê tông, 42,5m^2 sân gach dó, tuðng gach kích thuóc rong 0,8m, dài 7,06m, 02 cây mít, 01 cây buði, 01 cây buði, 01 cây chanh, 02 cây ôi, 01 cây vú sùa, 02 cây du dû, 01 cây hoè trên thùa dât 489, tð bản dô 15 (theo bản dô 299) có dia chi tai thôn T, xã B, tinh Hung Yên (Có so dô kèm theo).

Ong B có trách nhiêm làm thú tuc dê nghi Uy ban nhân dân xã B, tinh Hung Yên mð lôi di qua phân vuðn diên tích 46,9m^2.

Bà Pham Thi D có trách nhiêm trả lai diên tích dât 5,7m^2 cho ông B khi ông B yêu câu.

Giao cho anh Nguyên Đúc Tl duqc quyên quản lý sû dung diên tích S2 = 138m^2 dât ð có vi trí toa dô nôi các diêm 6', 7; 8; 9; 10', I l ; 12; 13', 14 trên thùa dât 489, tð bản dô 15 (theo bản dô 299) có dia chi tai thôn T, xã B, tinh Hung Yên và 57,8m^2 dât ao bên canh thùa dât 489 (Có so dô kèm theo).

Anh Nguyên Đúc Tl và chi Phan Thi 1-15 duqc quyên sð hùu các công trình xây durng trên diên tích dât 138m^2.

Giao cho bà Nguyên Thi L duqc quyên quản lý sû dung diên tích 529m^2 dât nông nghiêp tai Đ, thôn T, xã B, tinh Hung Yên (Có toa dô nhu so dô kèm theo).

Vê thanh toán:

- Anh Nguyên Đúc Tl phải thanh toán cho ông Nguyên Đúc B 119.989.998 dòng.

- Anh Nguyên Đúc Tl phải thanh toán cho bà Pham Thi D, chi Nguyên Thi X (Huyên), anh Nguyên Đúc T2, chi Nguyên Thi Q, môi nguði 19.747.570 dông, tông là 78.990.280 dông.

Giao cho bà Pham Thi D quản lý ký phân thùa kê duqc huðng cua chi Nguyên Thi X (Huyên), anh Nguyên Đúc T2, chi Nguyên Thi Q do anh Tl thanh toán, môi nguði 19.747.570 dông, tông là 59.242.710 dông.

- Bà Nguyên Thi L phải thanh toán cho ông Nguyên Đúc B 19.044.000 dông.

- Bà Nguyên Thi L phải thanh toán cho anh Nguyên Đúc Tl 4.761.000 dông .

- Đôi vói diên tích dât anh Nguyên Đúc T l, chi Phan Thi Hoài L6 ra dât bð muong máng cúng (luu không thuý loi) do Uy ban nhân dân xã B quản lý, khi nhà nuóc có yêu câu buôc nguði sû dung dât phải tu tháo dỡ công trình trên dât trả lai mat bäng theo quy dinh cua pháp luât và không duqc bôi thuðng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên vê án phí và quyên kháng cáo cua các duong sur. 6. Kháng cáo: Sau khi xét xù so thâm, nguyên don ông Nguyên Đúc B và các nguði có quyên loi, nghïa vu liên quan bà Lê Thi L2, bà Nguyên Thi L và ông Lê Văn LI dêu có don kháng cáo.

+ Ong B kháng cáo nôi dung:

- Yêu câu chia di sản thùa kê là toàn bô dât ở và dât ao cho ông B.

- Xác dinh ký phân ông Nguyên Đúc K dê lai là 50m^2 dât ở; 9,63m^2 dât ao; ông B có trách nhiêm thanh toán phân giá tri tuong úng bäng tiên cho nhùng nguði thùa kê, trong dó có anh Tl.

- Buôc bi don anh Tl tháo dỡ các công trình xây durng trên dât, trả lai di sản thùa kê cho ông B quản lý sû dung.

+ Bà L2, bà L, ông LI kháng cáo nôi dung:

- Ghi nhân viêc nhùng nguði thùa kê tu nguyên tang cho phân di sản duqc huðng cho ông B; chia di sản thùa kê bäng hiên vêt là toàn bô thùa dât ở và dât ao cho ông B.

- Buôc bi don anh Tl tháo dỡ các công trình xây durng trên dât, trả lai di sản thùa kê cho ông B quản lý sû dung.

7. Xét xi'phúc thâm:

7. l. Tqi phiên tòa ngày 15/4/2026:

- Nguði dai diên theo úy quyên cua ông B là bà Nguyên Thi P có quan diêm: Đê nghi giù nguyên yêu câu khởi kiên, chập nhân yêu câu kháng cáo cúa nguyên don. Đê nghi sûa bản án so thâm nhu sau: Chia di sản thùa kê là toàn bô dât ở và dât ao cho ông B. Xác dinh ký phân ông Nguyên Đúc K dê lai là 50m^2 dât ở; 9,63m^2 dât ao; ông B có trách nhiêm thanh toán phân giá tri tuong úng bäng tiên cho nhùng nguði thùa kê, trong dó có anh T l. Buôc bi don anh Tl tháo dỡ các công trình xây dung trên dât, trả lai di sản thùa kê cho ông B quản lý sû dung. Đê nghi dinh giá lai tài sản vì giá dât tai thởi diêm hiên tai dã thay dôi rât lón dôi vói dât ở và dât nông nghiêp. Đê nghi xem xét thâm dinh lai nhùng tài sản gôm công trình phu, bêp, phòng ngú mái bäng, 01 mái tôn, 01 bê nuóc mua duoc bi don xây dung ngoài Pham vi di sản thùa kê nên sè không dua vào dê phân chia. Đê nghi triêu tập nhùng nguði làm chúng gôm các ông Nguyên Đúc H8, Nguyên Đúc C4, Nguyên Văn T9, Nguyên Đúc TIO và Lê Văn T7 dên phiên tòa vì dây là nhùng nguði quan tâm chäm sóc, 10 läng thuôc thang, dua di bênh viên khi cu C3 già yêu, ôm dau, bi don dä không thurc hiên bôn phân chäm sóc cu C3.

- Nguyên don ông B dông 'y vói quan diêm cua bà P và không bô sung gì khác.

- Nguði có quyên loi, nghïa vu liên quan là bà L2, bà L và ông LI vân giù nguyên nôi dung don kháng cáo và dông ý tur nguyên tang cho phân di sản duqc huỡng cho ông B; chia di sản thùa kê bäng hiên vêt là toàn bô thùa dât ở và dât ao cho ông B.

- Bi don anh Nguyên Đúc Tl dê nghi giù nguyên bản án so thâm và không chập nhân kháng cáo cua nguyên don và nguði có quyên Iqi, nghïa vu liên quan.

- Nguyên don và nguði dai diên theo üy quyên dê nghi HĐXX tam ngùng phiên tòa dê tiên hành dinh giá lai tài sản do giá dât dã thay dôi theo bảng giá mói cua UBND tinh H ban hành sau sáp nhập tinh.

- Bi don nhât trí dê nghi HĐXX tam ngùng phiên tòa dê dinh giá lai quyên sû dung dât.

- E)ai diên VKS dê nghi HĐXX chập nhân quan diêm, dê nghi cua nguyên don, tam ngùng phiên tòa dê dinh giá lai tài sản là quyên sû dung dât. HĐXX dã quyêt dinh tam ngùng phiên tòa theo quy dinh tai Điêu 259 BLTTDS.

Sau khi hêt thởi han tam ngùng phiên tòa, do chua có kêt quả dinh giá lai tài sản theo quyêt dinh üy thác thu thập chúng cú nên ngày 15/5/2026, TAND tinh Hung Yên ra quyêt dinh tam dình chi viêc giải quyêt vu án; dông thởi üy thác cho TAND khu vuc 7 - Hung Yên tiên hành dinh giá lai tài sản có tranh chập là quyên sû dung dât.

Ngày 15/6/2026, TAND tinh Hung Yên nhân duoc kêt quả üy thác thu thâp chúng cú cua TAND khu vuc 7 — Hung Yên. Theo dó, giá tri quyên sû dung dât ð là 2.100.000 dông/m2, giá tri quyên sû dung dât nông nghiêp (ruông, ao) là 300.000 dÒng/m2.

Ngày 15/6/2026, TAND tinh Hung Yên ra quyêt dinh tiêp tuc giải quyêt vu án và ân dinh thði gian mð phiên tòa vào ngày 25/6/2026.

7.2. Tqi phiên tòa ngày 25/6/2026:

- Nguyên don và nguði dai diên theo üy quyên cúa nguyên don, nguði bảo vê quyên và loi ích IWP pháp cho nguyên don vân giù nguyên yêu câu khởi kiên và yêu câu kháng cáo. Ong B có quan diêm không dông {y cho bà D sû dung 5,7m^2 dât näm trong diên tích dât mà Tòa án câp so thâm dã phân chia thùa kê bäng hiên vât cho ông; dê nghi bà D phải trả lai. Ong B dê nghi dua thêm nguði làm chúng mói là ông Nguyên Đúc C4, Sinh näm 1964, dia chi: thôn T, xã B, tinh Hung Yên (dã có mat tai phiên tòa).

- Bi don giù nguyên quan diêm, 'y kiên nhu dã trình bày và không bô sung gì thêm.

- Nguði có quyên loi nghïa vu liên quan bà L2, bà L và ông LI vân giù nguyên yêu câu kháng cáo và quan diêm, (y kiên nhu dä trình bày.

- Nguyên don và nhùng nguði có quyên loi, nghïa vu liên quan dê nghi HĐXX tính giá tri di sản thùa kê theo biên bản dinh giá lai', bi don dê nghi tính giá tri theo biên bản dinh giá ban dâu.

- E)ai diên Viên kiêm sát nhân dân tinh Hung Yên phát biêu quan diêm: Quá trình giải quyêt vu án, Thâm phán, Thu ký dã châp hành dúng các quy dinh cua pháp luât tir khi thu lý vu án dên khi ban hành Quyêt dinh dua vu án ra xét xù. Nguði tham gia tô tung châp hành dúng các quy dinh cua pháp luât. Tai phiên tòa, Hôi dông xét xù châp hành dúng các quy dinh pháp luât. Vê quan diêm giải quyêt vu án, dê nghi Hôi dông xét xù không châp nhân kháng cáo cua nguyên don và nguði có quyên Iqi, nghïa vu liên quan; sûa mât phân bản án so thâm theo huóng tính lai giá tri di sản thùa kê theo biên bản dinh giá lai tài sản và buôc bà D phải trả ông B 5,7m2 dât thuôc phân dât mà ông B duqc phân chia theo bản án so thâm.

NHÀN ĐINH cÚA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cúll các tài lieu, chúng cú' có trong hô sa vu án, dwac thâm tra tqi phiên tòa; cãn cú vào kêt quả tranh tung tqi phiên tòa; xem xét kháng cáo czia nguyên dan, ngwòi có quyên [gi, nghïa vu liên quan và ngwòi bao ve quyên và lai ích hm pháp cho nguyên dan,• y; kiên phát biêu czia Kiêm sát viên dai di?n Vi?n kiêm sát nhân dân tinh f-lwng Yên; Hôi dông xét xðrphúc thâm nhân dinh:

[l]. Vê thú tuc tô tung: Kháng cáo cua ông Nguyên Đúc B, bà Lê Thi L2, bà Nguyên Thi L và ông Lê Văn LI làm trong han luât dinh và hop lê nên vu án duoc dua ra xét xù theo trình tur phúc thâm.

[2]. Xét yêu câu kháng cáo cua ông Nguyên Đúc B, bà Lê Thi L2, bà Nguyên Thi L và ông Lê Văn LI thì thây:

2. l. Vê nguôn gôc diên tích dât dang có tranh chập: Kêt quả xác minh tai UBND xã B thê hiên, cu Nguyên Thi C3 có chông là cu Nguyên Đúc O (cu O chêt tháng 6/1964). Quá trình giải quyêt vu án, các duong sur dêu xác dinh thời diêm cu O chêt thì cu C3 và cu O không có tài sản chung. Đên khi do dac bản dô và sô muc kê 299, cu Nguyên Thi C3 kê khai dúng tên thùa dât 489, tở bản dô 15, diên tích 300m^2 dât ở, 58m^2 ao näm liên kê dât ở và tiêu chuân ruông cua cu C3 là 529m^2 tai khu vuc Đ, thôn T theo Quyêt dinh 652 và 948 (mac dù bản dô 299 không thê hiên diên tích ao nhung UBND xä xác dinh diên tích ao giao cho cu C3 näm sát thùa dât thô nhu hiên nay). Theo do dac thurc tê thùa dât ở + dât ao có diên tích 632,3m^2 trong dó có 300m^2 dât ở, 57,8m^2 dât ao, còn lai gia dình lân chiêm bở máng muong cúng phía Đông, diên tích 61 4m^2 và lân chiêm ra ruông, bở muong xung quanh là 213,1m^2. Trên co sở Biên bản xác nhân ranh giói, môc giói thùa dât do dac näm 2007 và ranh giói, môc giói trong Giây chúng nhân quyên sû dung dât câp cho ông K, bà D näm 2016, có căn cú xác dinh diên tích täng thêm do gia dình cu C3 lân chiêm duỡng máng và dât ruông xung quanh là 224,1m^2. Diên tích dât gia dình san lâp, lân chiêm 224,1m^2 do U nên không phải di sản cua cu C3. Do dó, Tòa án câp so thâm dã xác dinh diên tích 300m^2 dât ở tai thùa dât 489, tở bản dô 15', 57,8m^2 dât ao (giảm 0,2m^2 do sai sô do dac) và 529m^2 tiêu chuân ruông cua cu C3 là tài sản riêng cua cu C3 dê lai là có căn cú. Sau khi xét xù so thâm, các duong sur dêu không kháng cáo vê viêc xác dinh di sản cua cu C3.

2.2. Vê nhùng nguời duoc huỡng thùa kê cua cu C3: Cu O và cu C3 Sinh duoc 06 nguời con chung gôm: Ong Nguyên Đúc K, bà Nguyên Thi K l, ông Nguyên Đúc B2, bà Nguyên Thi L, bà Nguyên Thi 1-17 và ông Nguyên Đúc B.

Do ông Nguyên Đúc K (chêt näm 2018, chêt sau cu C3) có vq là bà Pham Thi D và 04 nguời con chung là chi Nguyên Thi X (H6), anh Nguyên Đúc T l , anh Nguyên Đúc T2 và chi Nguyên Thi Q nên vq và các con ông K duoc huỡng di sản cua cu C3.

Do bà Nguyên Thi Kl (chêt näm 2003, chêt truóc cu C3) nên các con cua bà Kl là anh Lê Văn T5, chi Lê Thi H, anh Lê Văn BI, chi Lê Thi Dl và chi Lê Thi HI duoc huỡng thùa kê thê vi di sản cua cu C3. Anh Lê Văn T5 (chêt näm 2017) nên có 04 nguời thuôc hàng thùa kê cua anh T5 gôm bô dé là ông Lê Văn LI, vo là chi Vù Thi N2 và 02 con là cháu Lê Manh Cl và cháu Lê Thi Minh Pl duoc huỡng thùa kê cua anh T5.

Do ông Nguyên Đúc B2 (dã chêt näm 2018, chêt sau cu C3) có vq là bà Lê Thi L2 và có 04 nguời con là chi Nguyên Thi N, chi Nguyên Thi Lan GI, anh

Nguyên Đúc H2, chi Nguyên Thi T4 nên vq và các con cua ông B2 duoc huống di sản cua cu C3.

Do bà Nguyên Thi H7 (dã chêt näm 2015, chông là Đào Ngoc T6 dã ly hôn). Bà H7 và ông T6 có 03 nguði con là chi Đà0 Thi NI, Đà0 Thi H3 và Đà0 Thi Thúy H4 nên các con cua bà 1-17 duoc huống di sản cua cu C3.

Quá trình giải quyêt vu án, các con cua bà K I ; vo và các con cúa ông B2 và các con cua bà H7 dêu có quan diêm nhuống ký phân thùa kê duoc huống cho ông B. Bà L có quan diêm tang cho ông B phân di sản thùa kê là dât ở và dât ao mà bà duoc huống.

2.3. Vê yêu câu kháng cáo cua ông Nguyên Đúc B dê nghi phân chia thùa kê bäng hiên vêt cho ông toàn bô dât ở và dât ao; xác dinh ký phân ông Nguyên Đúc K dê lai là 50m^2 dât ở; 9,63m^2 dât ao; ông B có trách nhiêm thanh toán phân giá tri tuong úng bäng tiên cho nhùng nguði thùa kê, trong dó có anh T I ; Buôc bi don anh Tl tháo dỡ các công trình xây dung trên dât, trả lai di sản thùa kê cho ông B quản lý sû dung; Kháng cáo cua nguði có quyên loi, nghïa vu liên quan bà L2, bà L, ông LI kháng cáo nôi dung: Ghi nhân viêc nhùng nguði thùa kê tur nguyên tang cho phân di sản duoc huống cho ông B', chia di sản thùa kê bäng hiên vât là toàn bô thùa dât ở và dât ao cho ông B; Buôc bi don anh Tl tháo dỡ các công trình xây dung trên dât, trả lai di sản thùa kê cho ông B quản lý sû dung. HĐXX nhân thây:

- Vê xác dinh giá tri di sản thùa kê cúa cu Nguyên Thi C3: Theo kêt quả dinh giá lai quyên sû dung dât ngày 25/5/2026 thì giá tri quyên sû dung dât ở là 2.100.000 dông/m2, täng 60.000 dông/m2 so vói kêt quả dinh giá cúa Tòa án câp so thâm; giá tri quyên sû dung dât ao, dât ruông 300.000 dông/m^2, täng 246.000 dông/m^2 . Tai phiên tòa phúc thâm, ông B, bà L, bà L2 dê nghi HĐXX xác dinh giá tri di sán thùa kê là quyên sú dung dât theo kêt quả dinh giá lai; bi don dê nghi HĐXX xác dinh theo giá cù. Do kêt quả dinh giá lai có su täng lên, HĐXX phúc thâm së cän cú theo kêt quá dinh giá lai dê tính lai giá tri di sán thùa kê là quyên sú dung dât. Nhu vây, giá tri di sán cua cu C3 gôm 300m^2 dât ở tri giá 630.000.000 dông; 57,8m^2 dât ao tri giá 17.340.000 dông; 529m^2 dát ruông tri giá 158.700.000 dông. Tông cong giá tri di sán là 806.040.000 dông. Nhu vây, môi ký phân thùa kê duoc tính bäng hiên vat và giá tri gôm: Đât ở 50m^2 tri giá 105.000.000 dông; dât ao 9,6333m^2 (làm tròn sô), tri giá 2.890.000 dông (làm tròn sô); dât ruông 88,166m^2 (làm tròn sô), tri giá 26.450.000 dông (làm tròn sô). Tông giá tri 134.340.000 dông.

2..4. Anh Nguyên Đúc Tl, chi Nguyên Thi Hoài S cùng cu C3 trên thûa dât sô 489 tù näm 2001, dên näm 2013 thì cu C3 chêt. Sau dó, anh Tl, chi 1-15 tiêp tuc quán lý, tôn tao thûa dât ở và dât ao. Do dó, anh chi có công súc trong viêc duy trì, bảo quản di sán thùa kê là phân dât ở và dât ao nên cân áng trích công súc cho anh Tl, chi 1-15 bäng ^{1}/2 ký phân thùa kê dât ở và dât ao, gôm 25m^2 dât

ao, tri giá 52.500.000 dông, 4,8166m^2 dât ao tri giá 1.444.995 dông. Tông bäng 53.944.995 dòng.

2.5. Giá tri di sản cúa cu C3 sau khi áng trích công súc cho anh Tl, chi 1-15 còn lai: 752.095.000 dông (gôm quyên sú dung dât ð 275m^2, tri giá 577.500.000 dông; 52,9834m^2 dât ao, tri giá 15.895.020 dông; 529m^2 dât ruông tri giá 158.700.000 dông); duqc chia cho 6 ký phân thùa kê, môi ký phân duoc huðng 125.349.167 dòng.

Bà D, anh Tl, anh T2, chi X, chi Q (vq và các con ông K) duqc huðng 01 mot ký phân thùa kê di sán tù cu C3 tri giá 125.349.167 dông, môi nguði duqc 25.069.833 dòng.

Ong B duoc huðng 01 ký phân thùa kê cúa mình và duoc các con cúa bà Kl, vo và các con cúa ông B2, các con cúa bà H7, nhuðng toàn bô ký phân thùa kê; bà L nhuðng cho ông B phân dât thô và dât ao duoc huðng thùa kê, nên ông B duoc huðng 4 suât thùa kê (cúa ông B, bà H7, bà Kl, ông B2 và phân dât ao + thô cua bà L cho), tông giá tri 609.286.668 dông.

2.6. Vê viêc phân chia thùa kê bäng hiên vât:

Theo quy dinh tai Điêu 660 Bô luât Dân su thì nhùng nguði thùa kê có quyên yêu câu phân chia di sản bäng hiên vêt, nêu không thê chia dêu bäng hiên vât thì nhùng nguði thùa kê có thê thóa thuân vê viêc dinh giá hiên vêt và thóa thuân vê nguði nhân hiên vêt. Trong vu án này, di sản thùa kê gôm quyên sû dung dât ð, dât ao và dât nông nghiêp nên HĐXX sè xem xét, dánh giá nhu câu sû dung dât cua các duong su cüng nhu hiên trang diên tích dât dê tir dó quyêt dinh viêc phân chia bäng hiên vât cho phù IWP. Cu thê:

- Đôi vói di sản thùa kê là dât ð và dât ao: Ong Nguyên Đúc B có nhu câu nhân di sản thùa kê là thùa dât ð và dât ao bäng hiên vêt dê xây durng nhà ð và noi thð cúng nhu nguyên vong cua cu C3 khi còn sông và nhùng nguði thuôc hàng thùa kê cua ông B2, bà K l, bà H7 dêu nhuðng phân di sản ho duoc huðng cua cu C3 cho ông B. Bà L nhuðng phân di sản dât ð và dât ao duqc huðng cua cu C3 cho ông B. Anh Nguyên Đúc Tl có nguyên vong duqc nhân thùa kê di sản cua cu C3 bäng hiên vêt và thanh toán lai phân giá tri vuqt quá ký phân cho các dông thùa kê khác. HĐXX phúc thâm xét thây, gia dình anh T l, chi 1-15 dã Sinh sông ôn dinh trên thùa dât sô 489 tir näm 2001, lúc dó cu C3 vân còn sông cho dên nay, không còn noi ð nào khác và dã xây dung công trình nhà ð, công trình phu, sân gach, tuðng bao kiên cô trên dât. Bà Pham Thi D là vq cua ông dê nghi Toà án giao di sản bäng hiên vât cho anh T l, nhùng nguði thuôc hàng thùa kê cua ông K là anh T2, chi X (H6), chi Q không có quan diêm. Ong B là con trai L'It cua cu C3, tuy dang Sinh sông ð noi khác nhung có nhu câu sû dung dât dê di lai quê huong thð cúng các cu và cùng duqc các thùa kê khác cua cu C3 gôm các con cua bà K l, vq và các con cua ông B2, các con cua bà H7, nhuðng toàn bô ký phân thùa kê; bà L nhuðng toàn bô phân diên tích dât ð và dât ao. Do dó,

Tòa án câp so thâm dã phân chia di sản thùa kê là quyên sû dung phân diên tích dât ð cua cu C3 cho ông B, anh T l, theo dó, ông B duqc phân chia diên tích dât ð 162m^2 x 2.100.000 dông/m^2 tri giá 340.200.000 dông ð phía Bäc thùa dât, trong dó có mât phân sân, vuðn, nhà mái ngói cü cúa cu C3; phân chia cho anh Tl diên tích dât ð còn lai phía Nam thùa dât 138m^2 x 2.100.000 dông/m^2, tri giá 289.800.000 dông. Anh Tl có trách nhiêm thanh toán giá tri cho các dông thùa kê khác trong ký phân cua mình (bà D, anh T2, chi X (H6), chi Q) bäng tiên là có cän cú. Phân dât ao diên tích 57,8m^2, tri giá 17.340.000 dông cua cu C3 giáp vói phân diên tích dât nhà anh T l, chi 1-15 dang Sinh sông, dê thuân tiên cho viêc quản lý sû dung, Tòa án câp so thâm phân chia phân diên tích dât ao cho anh Tl sû dung là phù hqp vói hiên trang sû dung, tao thuân loi cho các bên trong viêc quản lý sû dung tài sản. Tông giá tri hiên vêt anh Tl duqc phân chia là 307.140.000 dông. Viêc Tòa án câp so thâm phân chia di sản thùa kê là quyên sû dung dât ð và dât ao cua cu C3 nhu trên là có cän cú và dúng quy dinh cua pháp luât. Vì vây không có co sð chập nhân yêu câu kháng cáo cua ông Nguyên Đúc B, bà Lê Thi L2, bà Nguyên Thi L và ông Lê Văn LI.

- Đôi vói di sản thùa kê là 529m^2 dât nông nghiêp cua cu C3: Tòa án câp so thâm dã cän cú nhu câu và diêu kiên sû dung dât nông nghiêp cua các duong sur, tir dó phân chia cho bà L duoc sû dung toàn bô phân diên tích dât nông nghiêp tri giá 158.700.000 dông cho bà L quản lý, sû dung. Bà L có trách nhiêm thanh toán trả giá tri dât nông nghiêp cua cu C3 cho các dông thùa kê khác, môi ky phân 26.450.000 dông là có cän cú. Theo dó, bà L phải thanh toán cho ông B 105.800.000 dông; thanh toán cho các hàng thùa kê cua ông K (anh T l, bà D, anh T2, chi X (H6), chi Q) mât ký phân bäng 26.450.000 dòng.

2.7. Ong B có trách nhiêm thanh toán cho anh T l, chi 1-15 giá tri các công trình xây durng trên diên tích 162m^2 dât ð ông B duoc chia, gôm 13,8m^2 sân bê tông tri giá 1.997.025 dông, 42,5m^2 sân gach dó tri giá 6.280.735 dông, tuðng gach kích thuóc rông 0,8m, dài 7,06m tri giá 966.492 dông, 02 cây mít tri giá 3.400.000 dông, 01 cây buði tri giá 800.000 dông, 01 cây buði tri giá 1.650.000 dông, 01 cây chanh tri giá 550.000 dông, 02 cây ôi tri giá 2.000.000 dông, 01 cây vú sùa tri giá 850.000 dông, 02 cây du dû tri giá 320.000 dông, 01 cây hoè tri giá 600.000 dông, tông là 19.414.252 dông.

2.8. Vê thanh toán chênh lêch tài sản:

- Anh Tl có trách nhiêm thanh toán ký phân ông K duoc huðng cua cu C3 gôm dât thô, ao, ruông cho các hàng thùa kê cua ông K là bà D, anh T2, chi X (H6), chi Q, Do vây, bà L sè có trách nhiêm thanh toán cho anh Tl toàn bô tri giá dât ruông ký phân ông K duoc huðng cúa cu C3. Do anh Nguyên Đúc T2, chi Nguyên Thi X (Huyên) dang Sinh sông tai Thành phô Hô Chí Minh, không rõ dia chi', chi Nguyên Thi Q Sinh sông tai dia phuong nhung không làm viêc, không có 'y kiên trình bày quan diêm nên giao cho bà Pham Thi D quản lý tri

giá di sản anh T2, chi X (Huyên), chi Q duqc huống cua cu C3 tir ông K do anh Tl thanh toán.

- Ong B duqc phân chia quyên sû dung dât ð tri giá 340.200.000 dông. Giá tri ký phân thùa kê dât ð và dât ao ông B duoc huống là 494.495.850 dông. Ong B còn thiêu giá tri duqc huống là 154.295.850 dông.

- Anh Tl duqc phân chia phân dât ð và dât ao tri giá 307.140.000 dông. Giá tri ký phân thùa kê anh Tl duoc huống (bao gôm cả phân thanh toán trả cho bà D, anh T2, chi X, chi Q) và phân công súc bảo quản tôn tao tài sản cua anh và chi 1-15 là 152.844.165 dông. Anh Tl có trách nhiêm thanh toán chênh lèch tài sản cho ông B giá tri chênh lêch tài sản dât ð và dât ao là 154.295.850 dông. Đôi trù vói sô tiên ông B có trách nhiêm thanh toán cho anh Tl giá tri các công trình xây durng trên diên tích 162m^2 dât ð ông B duoc chia là 19.414.252 dông; anh Tl còn phải thanh toán cho ông B: 134.881.598 dông.

[3]. Theo do dac hiên trang và Trích luc do dac thùa dât näm 2007, mât phân lôi di cua gia dình ông Nguyên Đúc K và bà Pham Thi D có diên tích 5,7m^2 näm trong diên tích 300m^2 dât ð cua cu C3 (thuôc diên tích dât giao cho ông B). Bản án so thâm dä quyêt dinh khi ông B yêu câu thì bà D có trách nhiêm trả lai diên tích dât 5,7m^2 cho ông B nhung chua hói quan diêm, ý kiên cua ông B vê viêc này là chua bảo dảm quyên dinh doat cua duong sur. Tai câp phúc thâm, ông B có quan diêm không dông ý cho bà D sû dung phân dât này, ông duoc chia phân thùa kê dât ð nào thì phải giao cho ông dây dû nên HĐXX phúc thâm sûa nôi dung này.

[4]. Đôi vói diên tích dât 224,1m^2 gia dình cu C3 san lâp, lân chiêm dât ruông, dât bð muong do UBND xã quản lý, viêc xù lý diên tích dât trên duqc thuc hiên theo quy dinh cua Luât Đât dai, UBND xã không yêu câu Toà án giải quyêt và diên tích dât trên không näm trong di sản thùa kê cua cu C3 nên không dät ra xem xét, giải quyêt.

[5]. Đôi vói phân dât ð phân chia cho ông B do näm tiêp giáp vói phân dât mà gia dình cu C3 san lâp, lân chiêm muong do UBND xã quản lý nên ông B có thê liên hê vói UBND xã dê mð lôi di qua phân dât lân chiêm muong này.

[6]. Vê chi phí tô tung: Chi phí cho viêc do dac, xem xét, thâm dinh tai chô và dinh giá tài sản tai Tòa án câp so thâm là 9.200.000 dông, ông B dã nop dû. Chi phí cho viêc dinh giá lai tài sản tai câp phúc thâm là 1.500.000. Tai phiên tòa so thâm và phúc thâm, ông B tur nguyên chiu toàn bô chi phí trên nên không dät ra xem xét.

[7.]. Vê án phí dân su so thâm: Căn cú khoản 2 và khoản 5 Điêu 147 Bô luât Tô tung dân su và Nghi quyêt sô 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy dinh vê án phí, lê phí Tòa án. Ong B, bà D, bà L, bà L2, ông LI là nguði dû 60 tuôi trð lên, có don dê nghi miên án phí nên duoc miên án phí dân su so thâm; cháu Cl, cháu Pl là tré em nên duqc miên án phí dân su so thâm; án phí dân su

so thâm duoc tính theo múc tuong úng vói giá tri phân tài sản mà các duong sur còn lai duoc huỗng trong khôi di sản thùa kê,

[8]. Vê án phí phúc thâm: Ong B, bà L2, bà L và ông LI kháng cáo không duoc chập nhân nên phải chiu án phí phúc thâm. Do ông B, bà L2, bà L và ông LI là nguỗi cao tuôi có don Xin miên án phí hqp lê nên Hôi dông xét xù quyêt dinh miên án phí dân su phúc thâm cho ông B, bà L2, bà L và ông LI.

[9]. Quan diêm dê nghi cua Luât su bảo vê quyên và Iqi ích hop pháp cho nguyên don duoc HĐXX chập nhân mât phân.

Quan diêm, dê nghi cua dai diên VKSND tính Hung Yên tai phiên tòa có căn cú, duoc HĐXX chập nhân toàn bô.

Vì các lê trên,

QUYÉT ĐINH:

l. Căn cú khoản 2 Điêu 308 Bô luât tô tung dân su•, Nghi quyêt sô 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 näm 2016 Uy ban Thuỗng vu Quôc hôi quy dinh vê múc thu, miên giảm, thu, nop quản lý và sû dung án phí và lê phí Tòa án, không chập nhân yêu câu kháng cáo cua ông Nguyên Đúc B, bà Lê Thi L2, bà Nguyên Thi L và ông Lê Văn LI. Sùa mât phân bản án dân sur so thâm sô 33/2025/DS-ST ngày 19/12/2025 cua Tòa án nhân dân khu vuc 7 Hung Yên.

Ap dung khoản 5 Điêu 26, khoản I Điêu 35, khoản I Điêu 39, Điêu 147, Điêu 157, Điêu 165, diêm b khoản 2 Điêu 227, khoản 3 Điêu 228, Điêu 244, Điêu 271, Điêu 273 Bô luât Tô tung dân sur, Điêu 611, Điêu 612, Điêu 623, Điêu 649, Điêu 650, Điêu 651, Điêu 652 Bô luât Dân su•, Điêu 135, 136, 137, khoản 3 Điêu 139, khoản 2 Điêu 141, 236 Luât dât dai näm 2024.

2. Xù chập nhân yêu câu khởi kiên cua nguyên don ông Nguyên Đúc B, phân chia di sản thùa kê cua cu Nguyên Thi C3 theo pháp luât.

2. l. Xác dinh di sản thùa kê cua cu Nguyên Thi C3 gôm diên tích 300m^2 dât ở tai thùa dât 489, tỗ bản dô 15, thôn T, xã B, tinh Hung Yên, tri giá 630.000.000 dông; 57,8m^2 dât ao giáp vói thùa dât sô 489 (giảm 0,2m^2 do sai sô do dac), tri giá 17.340.000 dông và 529m^2 tiêu chuân ruông cua cu C3, tri giá 158.700.000 dông. Tông công giá tri di sản là 806.040.000 dông

2.2. Ang trích công súc cho anh T l, chi 1-15 bäng $^1/2$ ký phân thùa kê dât ở và dât ao, gôm 25m^2 dât ao, tri giá 52.500.000 dông, 4,8166m^2 dât ao tri giá 1.444.995 dông. Tông công 53.944.995 dông. Ghi nhân sur tu nguyên cua anh T l, chi 1-15 vê viêc anh chi tur phân chia giá tri công súc và nghïa vu nôp án phí.

2.3. Giá tri di sản cua cu C3 sau khi áng trích công súc cho anh T l, chi 1-15 còn lai 752.095.000 dông (gôm quyên sû dung dât ở 275m^2, tri giá 577.500.000 dông; 52,9834m^2 dât ao, tri giá 15.895.020 dông; 529m^2 dât ruông tri giá 158.700.000 dòng).

2.4. Xác dinh nhùng nguði duoc huðng thùa kê cúa cu C3 gôm: VQ và các con ông Nguyên Đúc K (bà D, chi X, anh T l, anh T2, chi Q); các con cúa bà Nguyên Thi Kl (anh T5, chi H, anh BI, chi Dl và chi H4); vq và các con ông Nguyên Đúc B2 (bà L2, chi N, chi GI, anh H2, chi T4); các con bà Nguyên Thi H7 (chi NI, chi H3, chi H4)•, bà Nguyên Thi L và ông Nguyên Đúc B. Di sản cua cu C3 duoc chia thành 6 ký phân thùa kê, môi ký phân duoc huðng 125.349.167 dòng.

2.5. Ghi nhân su tu nguyên cua các con cua bà Nguyên Thi Kl (anh T5, chi H, anh BI, chi Dl và chi H4); vq và các con ông Nguyên Đúc B2 (bà L2, chi N, chi GI, anh H2, chi T4)•, các con bà Nguyên Thi H7 (chi NI, chi H3, chi H4) nhuðng toàn bô ký phân thùa kê duoc huðng cho ông B. Ghi nhân sur tur nguyên cua bà L tang cho phân thùa kê quyên sû dung dât ð và dât ao mà bà duqc huðng cho ông B.

2.6. Phân chia bäng giá tri:

- Giá tri di sản thùa kê ông B duqc phân chia gôm 494.495.850 dông giá tri quyên sû dung dât ð và dât ao, 105.800.000 dông giá tri quyên sû dung dât nông nghiêp.

- Giá tri di sản thùa kê anh Tl duqc phân chia gôm 98.899.170 dông giá tri quyên sû dung dât ð và dât ao, 26.450.000 dông giá tri quyên sû dung dât nông nghiêp.

- Giá tri di sản thùa kê dât nông nghiêp bà L duqc phân chia là 26.450.000 dông.

2.7. Phân chia bäng hiên vât:

- Phân chia và giao cho ông Nguyên Đúc B quản lý, sû dung diên tích SI =162m^2 dât ð có vi trí toa dô nôi các diêm I ; 2', 3', 4; 5', 6', 14; 13', 12 và duoc quyên sð hùu 13,8m^2 sân bê tông, 42,5m^2 sân gach dó, tuðng gach kích thuóc rong 0,8m, dài 7,06m, 02 cây mít, 01 cây buði, 01 cây buði, 01 cây chanh, 02 cây ôi, 01 cây vú sùa, 02 cây du dû, 01 cây hoè trên thùa dât sô 489, tð bản dô 15 (theo bản dô 299) có dia chi tai thôn T, xã B, tinh Hung Yên (Có sa dô kèm theo). Ong B có quyên liên hê vói Uy ban nhân dân xã B, tinh Hung Yên dê duoc xem xét, giải quyêt mð lôi di qua phân dât vuðn (lân chiêm muong do UBND xã quản lý, thê hiên trên so dô kèm theo bản án thì phân dât vuðn này có diên tích 46,9m2). Ong B có trách nhiêm thanh toán trả anh Nguyên Đúc Tl và chi Pham Thi 1-19 giá tri các tài sản, cây côi trên phân dât duqc phân chia sô tiên 19.414.252 dòng.

Buôc bà Pham Thi D có trách nhiêm tháo dỡ toàn bô tài sản (nêu có) dê trả lai diên tích dât 5,7m^2 cho ông B thuôc diên tích dât 162m^2 mà ông B duqc phân chia thùa kê.

- Phân chia và giao cho anh Nguyên Đúc Tl duqc quyên quản lý, sû dung diên tích S2 = 138m^2 dât ở có vi trí toa dô nôi các diêm 6', 7; 8', 9', 10', I l ; 12', 13', 14 frên thùa dât sô 489, tở bản dô 15 (theo bản dô 299) có dia chi tai thôn T, xã B, tinh Hung Yên và 57,8m^2 dât ao bên canh thùa dât 489 (Có sa dô kèm theo). Anh Nguyên Đúc Tl và chi Phan Thi 1-15 duqc quyên sở hùu các công trình xây dung trên diên tích dât 138m^2.

- Phân chia và giao cho bà Nguyên Thi L duqc quyên quản lý sû dung diên tích 529m^2 dât nông nghiêp tai Đ, thôn T, xã B, tinh Hung Yên (Có toa dô nhu so dô kèm theo).

Các duong su duqc quyên liên hê vói co quan nhà nuóc có thâm quyên dê thuc hiên thú tuc kê khai, däng ký QSD dât theo quy dinh pháp luât.

2.8. Vê thanh toán chênh lêch tài sản:

- Anh Nguyên Đúc Tl phải thanh toán chênh lèch tài sản cho ông Nguyên Đúc B sô tiên 154.295.850 dông.

- Anh Nguyên Đúc Tl phải thanh toán cho bà Pham Thi D, chi Nguyên Thi X (Huyên), anh Nguyên Đúc T2, chi Nguyên Thi Q, môi nguði sô tiên 25.069.833 dông, tông là 75.209.499 dòng. Giao cho bà Pham Thi D quản lý ký phân thùa kê duqc huðng cua chi Nguyên Thi X (Huyên), anh Nguyên Đúc T2, chi Nguyên Thi Q do anh Tl thanh toán.

- Bà Nguyên Thi L phải thanh toán cho ông Nguyên Đúc B sô tiên 105.800.000 dông; thanh toán cho anh Nguyên Đúc Tl sô tiên 26.450.000 dông giá tri quyên sû dung dât nông nghiêp

- Đôi vói diên tích dât anh Nguyên Đúc T l, chi Phan Thi Hoài L6 ra dât bð muong máng cúng (luu không thuý loi) do Uy ban nhân dân xã B quản lý, khi nhà nuóc có yêu câu buôc nguði sû dung dât phải tu tháo dỡ công trình trên dât trả lai mat bäng theo quy dinh cua pháp luât.

3. Vê án phí: Ap dung diêm d khoản I Điêu 12, khoản 7 Điêu 27 Nghi quyêt sô 326/2016/UBTVQH14 quy dinh vê án phí và lê phí Tòa án.

3. l . Miên án phí dân su so thâm cho ông Nguyên Đúc B, bà Pham Thi D, bà Nguyên Thi L, bà Lê Thi L2, ông Lê Văn LI, cháu Lê Manh Cl, cháu Lê Thi MinhP1.

3.2. Ông Nguyên Đúc B phải chiu án phí dân su so thâm dôi vói ký phân thùa kê cua nhùng nguði thuôc hàng thùa kê cua ông Nguyên Đúc B2, bà Nguyên Thi Kl, bà Nguyên Thi H7, tông 16.922.138 dông.

3.3. Anh Nguyên Đúc Tl phải chiu án phí dân sur so thâm sô tiên 3.950.741 dông.

3.4. Bà Pham Thi D có nghïa vu nôp tiên án phí dân sur mà anh T2, chi X (H6), chi Q phải chiu tông là 3.760.474 dông, nhung duqc dôi trù vào sô tiên bà D quản lý anh T2, chi X (H6), chi Q.

4. Vê chi phí tô tung: Ong Nguyên Đúc B3 phải chiu 9.200.000 dông chi phí xem xét thâm dinh tai chô và dinh giá tài sản tai Tòa án câp so thâm (ông B3 dã tur nguyên nôp dû). Đôi vói sô tiên chi phí dinh giá lai tài sản 1.500.000 dông, ông B3 dã tur nguyên nôp dû và không yêu câu giải quyêt nên HĐXX không xem xét.

Kê tù ngày bản án có hiêu luc pháp luât hoäc kê tir ngày có don thi hành án cua nguði duoc thi hành án cho dên khi thi hành xong tât cả các khoản tiên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chiu khoản tiên lãi cua sô tiên còn phải thi hành án theo múc lãi suât quy dinh tai khoản 2 Điêu 468 cúa Bô luât Dân sur.

Trwòng hm bản án, quyêt dinh dwac thi hành theo quy dinh tqi Điêu 2 Luât thi hành án dân sw thì ngwòi dwac thi hành án dân sv, ngwòi phải thi hành án dân sw có quyên thòa thuân thi hành án, quyên yêu câu thi hành án, tu nguy?n thi hành án hoãc bi cwÙng chê thi hành án theo quy dinh tqi các Điêu 6, 7 và 9 Luât thi hành án dân sw,• thòi hi?u thi hành án dwac thwc hi?n theo quy dinh tqi Điêu 30 Luât thi hành án dân su.

5. Vê án phí dân su phúc thâm: Miên toàn bô án phí dân su phúc thâm ông
Nguyên Đúc B, bà Lê Thi L2, bà Nguyên Thi L và ông Lê Văn LI

6. Bản án dân su phúc thâm có hiêu luc pháp luât kê tir ngày tuyên án.

NŒi nhân:
- VKSND tinh Hu,ng Yên,•
- TANT), VKSND khu 7 - Yên,•
- THADS tinh Hu,ng Yên,•
- Các duvng sv,•
- Luu.• Hô vu án, HCTP.

TM. HOI BONG xÉT xÜ PHÚC THẨM
Thâm phán - Chü tpa phiên tòa

Nguyên Thi HuŒng